

Bản án số: **44/2022/HS - ST**

Ngày 20/ 5 /2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Xuyên.

2. Bà Hà Thị Lan.

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Hồng Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong, Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2022/TLST - HS ngày 27/4/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST - HS ngày 05/5/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn P, sinh ngày 10/08/1982;

Nơi ĐKKHKT + Chỗ ở: Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lái xe. Con ông: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1957; Con bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1961. Gia đình: Có 03 anh, em; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ: Đoàn Ngọc T, sinh năm 1987. Có 03 con; Con lớn sinh năm 2005; con nhỏ sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đại Từ, từ ngày 05/02/2022 đến ngày 06/02/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại địa P. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Họ và tên: Nguyễn Văn Q, sinh ngày 19/04/1988;

Nơi ĐKKHKT + Chỗ ở: Tổ 10, phường Q, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông: Nguyễn Văn H, đã chết; Con bà: Nguyễn Thị S, đã chết. Gia đình: Có 04 chị, em; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Vợ: Vũ Thị T, sinh năm 1994. Có 02 con; Con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 275/HSST ngày 28/08/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Văn Q 04 năm tù

về tội “Cướp tài sản” và 01 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt là 05 năm tù. Đã được xóa án tích;

+ Tại bản án số 175/HSST ngày 24/02/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Văn Q 09 tháng tù về tội “Đe dọa giết người” và 18 tháng về tội “Làm nhục người khác”. Tổng hợp hình phạt là 27 tháng tù. Đã được xóa án tích;

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0060965/QĐ-XPHC ngày 08 tháng 8 năm 2020 của Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Văn Q số tiền tiền 2.250.000đồng về hành vi “Đánh bạc và đánh nhau”. Đã chấp hành xong;

Bị cáo bị bắt tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đại Từ, từ ngày 05/02/2022 đến ngày 06/02/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại địa P. *Có mặt tại phiên tòa.*

3. Họ và tên: Nguyễn Đăng H, sinh ngày 01/03/1998;

Nơi ĐKKHKT + Chỗ ở: Xóm D, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe. Con ông: Nguyễn Văn H, Sinh năm 1962; Con bà: Ngô Thị B, sinh năm 1964. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 2001. Con: 01 con; Sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đại Từ, từ ngày 05/02/2022 đến ngày 06/02/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại địa P. *Có mặt tại phiên tòa.*

4. Họ và tên: Đặng Đức H1, sinh ngày 15/11/1990;

Nơi ĐKKHKT + Chỗ ở: Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: Đặng Đức C, sinh năm 1966; Con bà: Phan Thị T, sinh năm 1970. Gia đình: Có 02 anh, em; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị Tuyết C, sinh năm 1995; Có 01 con, sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đại Từ, từ ngày 05/02/2022 đến ngày 06/02/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại địa P. *Có mặt tại phiên tòa.*

* **Người có QLVNQLQ:** Chị Đoàn Ngọc T, sinh năm 1987. Trú tại: TDP T, TT H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (*Có mặt*).

* **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Quyết T1, sinh 1991 (*Vắng mặt*).

Trú tại: TDP T, TT H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

* **Người chứng kiến:** Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1959. Trú tại: TDP T, TT H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 50 phút ngày 04/02/2022 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà Nguyễn Văn P (sinh năm 1982, trú tại tổ dân phố T, thị trấn H, huyện Đại Từ) đang có một nhóm đối tượng có hiệu hiện nghi vấn liên quan đến hành vi đánh bạc được thua bằng tiền. Tổ công tác Công an huyện Đại Từ đã phối hợp với Công an thị trấn H T1 hành kiểm tra. Đến khoảng 00h10' ngày 05/2/2022, Tổ công tác phát hiện có 04 đối tượng tại gian phòng trống tầng 02 của nhà P gồm có Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Đăng H, Đặng Đức H1 đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: số tiền 11.110.000đồng tại chiếu bạc; 01 bộ tú lơ khơ có 36 Q bài; 01 thảm lông màu đỏ; số tiền 500.000 đồng tại đường bê tông phía sau nhà P; số tiền 540.000đồng trên người P. Sau đó, đưa các đối tượng về Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Đăng H, Đặng Đức H1 khai nhận như sau: Khoảng 21h00' ngày 04/2/2022 Nguyễn Văn P đang ở nhà thì có Nguyễn Văn Q đến nhà chơi ngồi uống nước tại phòng khách thuộc tổ dân phố T, thị trấn H, huyện Đại Từ được khoảng 20 phút sau thì có Đặng Đức H1 và Nguyễn Đăng H cũng đến chơi chúc tết, trong lúc ngồi nói chuyện thì cả nhóm rủ nhau đánh bạc bằng hình thức ba cây được thua bằng tiền. Sau đó, đi lên gian phòng trống ở trên tầng hai nhà của P, ngồi vào tấm thảm lông màu đỏ được trải sẵn, P đi lấy bộ tú lơ khơ đã có sẵn trong gian phòng từ trước gồm 36 Q bài từ Q A - 9 và cùng nhau đánh bạc bằng hình thức ba cây được thua bằng tiền. Trong lúc cả nhóm đang đánh bạc thì có Nguyễn T1 Quyết (sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố T, thị trấn H, huyện Đại Từ) đến nhà P và ngồi xem cả nhóm đánh bạc. Khoảng 00h10' ngày 5/2/2022, khi P, Q, H, H1 đang đánh bạc thì bị tổ công tác Công an huyện Đại Từ phối hợp với Công an thị trấn H phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Về hình thức đánh bạc: Các đối tượng sẽ thay nhau cầm chương (là người được 10 điểm ván đó sẽ cầm chương ván tiếp theo; và là người chia bài, nhận tiền cược), người cầm chương chia cho mỗi người chơi 03 Q bài; mỗi người đặt tiền mỗi ván là 50.000đ đến 200.000đ; 03 Q bài được cộng lại với nhau được tính tối thiểu từ 01 điểm đến tối đa là 10 điểm (nếu 03 Q bài cộng lại với nhau hơn 10 điểm thì chỉ được tính điểm theo hàng đơn vị; nếu trong ván bài đó ai được 10 điểm thì được nhân đôi số tiền cược; nếu là sấp 3 con bài giống nhau thì được gấp 3 số tiền cược; nếu đây 3 con bài đồng chất và liền nhau thì sẽ được gấp 4 tiền cược; nếu trong ván bài mà bằng điểm với chương thì được tính theo thứ tự chất: chất rô lớn nhất, đến chất cơ, đến chất bích, đến chất nhép nhỏ nhất; Trong ván bài đó những người tham gia chơi sẽ đo điểm (tính điểm) với người cầm chương nếu thắng thì người cầm chương sẽ trả tiền và ngược lại.

Khi đánh bạc P bỏ ra số tiền 3.470.000đồng; Q bỏ ra số tiền 3.540.000đồng; H bỏ ra số tiền 3.400.000đ; H1 bỏ ra số tiền 1.200.000đ; số tiền thu giữ 500.000đồng tại đường bê tông phía sau nhà P, Q khai đó là tiền của Q

dùng để đánh bạc khi tổ công tác phát hiện Q đã lấy ném từ ô thoáng nhà vệ sinh nhà P xuống đường bê tông; Số tiền thu giữ trên người P 540.000 đồng P khai số tiền thu giữ trên người không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền ngày 05/02/2022, các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 11.610.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 11.610.000đ tiền Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam là số tiền thu giữ tại (chiếu bạc); Số tiền 540.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ trên người của Nguyễn Văn P; 36 Q bài tú lơ khơ từ cây A đến cây 9 (cả 04 chất rô, cơ, bích, nhép); 01 tấm thảm lông màu đỏ.

Tại cáo trạng số 43/CT - VKS ngày 22/4/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Đăng H, Đặng Đức H1 phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1,3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS (đối với các bị cáo P, H, H1); áp dụng: khoản 1,3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với các bị cáo Q. Xử phạt: các bị cáo P, H, H1 mỗi bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Xử phạt bị cáo Q mức án từ 06 đến 09 tháng tù. Phạt bổ sung các bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận. Thừa nhận việc truy tố xét xử là đúng người, đúng tội, không oan; nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.} Về căn cứ buộc tội: Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ diễn biến, hành vi nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, chứng kiến; biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 22h00’ ngày 04/02/2022, tại phòng khách tầng hai nhà của Nguyễn Văn P thuộc tổ dân phố T, thị trấn H,

huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Đăng H, Đặng Đức H1 đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ba cây được thua bằng tiền. Đến khoảng 00h10' ngày 05/02/2022 thì bị tổ công tác Công an huyện Đại Từ phối hợp với Công an thị trấn H phát hiện bắt quả tang thu giữ tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 11.610.000đ và một số vật chứng có liên quan đến vụ án. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Nội dung điều luật quy định:

Điều 321 Bộ luật hình sự.

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền ... có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

{3}. Xét tính chất hành vi và vai trò phạm tội của các bị cáo:

Tính chất hành vi đánh bạc của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo sau khi đến gia đình Nguyễn Văn P chúc tết thì tự rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền; không có sự rủ rê, lôi kéo, tổ chức hay唆 dục người khác đánh bạc; không cho vay, cầm cố hoặc thu tiền đánh bạc; số tiền đánh bạc không lớn, đủ định lượng cấu thành tội phạm nên các bị cáo đều có vai trò đồng phạm giản đơn như nhau là người thực hiện hành vi “Đánh bạc”.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Các bị cáo P, H, H1 đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 BLHS là: *“Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”* và *“Người phạm tội thành khẩn khai báo”*; bị cáo Q được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là *“người phạm tội thành khẩn khai báo”* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

{5}. Xét nhân thân của các bị cáo thì thấy: cơ bản các bị cáo đều được sinh ra và lớn lên trong gia đình lao động, được nuôi ăn học, có đủ nhận thức về các việc làm đúng sai của bản thân; cơ bản các bị cáo đều có nhân thân tốt, đều chưa có tiền án, tiền sự hoặc đều chưa bị xử phạt về hành vi vi phạm pháp luật (trừ bị cáo Q). Tuy nhiên, do ham chơi và coi thường pháp luật nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

{6}. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy. Các bị cáo đều là những người lao động bình thường, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đều chưa có tiền án, tiền sự (trừ bị cáo Q), phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số lượng tiền tham gia đánh bạc đủ định lượng cấu thành tội phạm; đều có động cơ, mục đích phạm tội là người thực hiện; đều thực hiện hành vi đánh bạc với vai trò đồng phạm giản đơn; không có tính tổ chức,唆 dục hay lôi kéo, dụ dỗ người khác phạm tội. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa P. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, HĐXX cần cân nhắc, xem xét để có mức hình phạt cho phù hợp, vừa đảm

bảo tính nghiêm minh của pháp luật vừa đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy, cần phạt các bị cáo một khoản tiền theo quy định để sung quỹ Nhà nước.

{7}. Về vật chứng vụ án + Trách nhiệm dân sự có liên quan:

+ 11.610.000đ tiền Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam là số tiền thu giữ tại chiếu bạc. Xác định là công cụ P tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ;

+ Số tiền 540.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ trên người của Nguyễn Văn P. Xác định không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo P nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

+ 36 Q bài tú lơ khơ từ cây A đến cây 9 (cả 04 chất rô, cơ, bích, nhép); 01 tấm thảm lông màu đỏ. Bộ bài là công cụ P tiện phạm tội; tấm thảm là tài sản của bị cáo P và chị T. Do đều không còn giá trị sử dụng và không yêu cầu được nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

{8}. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

{9}. Các nội dung có liên quan khác: Trong vụ án này có chị Đoàn Ngọc T là vợ của Nguyễn Văn P và Nguyễn T1 Quyết. Quá trình điều tra xác định chị T không biết cả nhóm đánh bạc tại nhà mình; Quyết không tham gia đánh bạc. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ không xem xét xử lý đối với chị T và anh Quyết.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Đăng H và Đặng Đức H1** phạm tội “*Đánh bạc*”;

- **Áp dụng:** khoản 1,3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

+ **Xử phạt:**

1. bị cáo **Nguyễn Văn P 06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **12** (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. bị cáo **Nguyễn Đăng H 06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **12** (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. bị cáo **Đặng Đức H1 06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **12** (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo P, H1 cho UBND thị trấn H; bị cáo H cho UBND xã Tân Thái, huyện Đại Từ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa P nơi các bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án. Trường hợp các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc

người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

- **Áp dụng:** khoản 1,3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

+ **Xử phạt:** bị cáo **Nguyễn Văn Q 06** (sáu) tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 05/02/2022 đến ngày 06/02/2022. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành hình phạt.

* **Về hình phạt bổ sung:** Phạt bổ sung các bị cáo P, Q, H, H1, mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

* **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền: 11.610.000đ (mười một triệu sáu trăm mười ngàn đồng) tiền Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn P số tiền 540.000đ (năm trăm bốn mươi ngàn đồng) nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

+ Tịch thu tiêu hủy: 36 Q bài tú lơ khơ từ cây A đến cây 9 (cả 04 chất rô, cơ, bích, nhép); 01 tấm thảm lông màu đỏ.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại Quyết định chuyển vật chứng số 31/QĐ - VKSDT ngày 22/4/2022 của VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên cùng các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo).

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTWQH14 về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo P, Q, H, H1, **mỗi** bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST sung công quỹ.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt và kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh + huyện Đại Từ;
- Công an huyện Đại Từ;
- THAHS + THADS Đại Từ;
- Bị cáo + Người có QLVLO;
- UBND TT H + xã Tân Thái;
- Lưu hồ sơ + VT.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Kiên